| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. PHÚ LỘC**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ | *Phú Lộc, ngày 02 tháng 01 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Minh L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Chị Lâm Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn Minh L và chị Lâm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Anh Trần Văn Minh L và chị Lâm Thị T thỏa thuận giao cháu Trần Thị Xuân L1, sinh ngày 07/02/2012 và cháu Trần Thị Xuân P, sinh ngày 07/02/2012 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/1con (3.000.000đ/2 con) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn Minh L có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Lâm Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trần Văn Minh L không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Trần Văn Minh L và chị Lâm Thị T trình bày không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn Minh L thuận chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Tổng cộng là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001595 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THA huyện Phú Lộc;
- UBND xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Phan Sang**